

DIỄN NGÔN TÍNH DỤC TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ NHÌN TỪ GIÁ TRỊ KINH NGHIỆM CỦA TỪ NGỮ

NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG^{1,*}, NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG²

¹Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

*Email: nguyenthioaiphuong@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Từ góc nhìn của khoa học ngôn ngữ, chúng tôi nhận thấy có khá nhiều đường hướng phân tích diễn ngôn có thể được sử dụng nhằm làm sáng rõ các đặc trưng nghệ thuật của diễn ngôn tính dục. Trong đó, đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán tỏ ra phù hợp hơn. Bởi, diễn ngôn tính dục nếu được nhìn nhận như là một sáng tạo nghệ thuật mang tính lựa chọn thì với đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán, sự chi phối của quyền lực người sáng tạo, của quan điểm tư tưởng xã hội, giai cấp và của thể giới quan con người dưới ánh sáng của đường hướng phân tích diễn ngôn này sẽ có cơ hội được nhận chân rõ nét. Phân tích diễn ngôn phê phán sẽ chỉ ra các đặc trưng cơ bản của diễn ngôn tính dục về từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và cấu trúc diễn ngôn trên ba phương diện: giá trị kinh nghiệm, giá trị quan hệ và giá trị biểu cảm. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ lựa chọn một phương diện - giá trị kinh nghiệm của từ ngữ để làm rõ các đặc điểm của diễn ngôn tính dục. Đối tượng được chúng tôi lựa chọn làm minh chứng là diễn ngôn tính dục có trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

Từ khóa: Diễn ngôn tính dục, tính dục, phân tích diễn ngôn phê phán, diễn ngôn.

1. MỞ ĐẦU

Diễn ngôn tính dục là mảnh đất dung chứa nhiều hấp lực đối với giới nghiên cứu trong việc tìm tòi, khám phá và phân tích những giá trị ngầm ẩn của thể giới diễn ngôn cùng những quan điểm, tư tưởng của người sáng tạo. Có nhiều con đường để khởi mở các đặc trưng của diễn ngôn nói chung và diễn ngôn tính dục nói riêng. Song dưới góc nhìn của khoa học ngôn ngữ, diễn ngôn tính dục tỏ ra phù hợp với đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán. Bởi, diễn ngôn tính dục nếu được nhìn nhận như là một sáng tạo nghệ thuật mang tính lựa chọn của nhà văn thì với đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán, sự chi phối của quyền lực người sáng tạo, của quan điểm tư tưởng xã hội, giai cấp và của thể giới quan con người dưới ánh sáng của đường hướng phân tích diễn ngôn này sẽ có cơ hội được nhận chân rõ nét. Theo đó, phân tích diễn ngôn phê phán sẽ chỉ ra các đặc trưng cơ bản của diễn ngôn tính dục về từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và cấu trúc diễn ngôn trên ba phương diện: *giá trị kinh nghiệm, giá trị quan hệ và giá trị biểu cảm*. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ lựa chọn một phương diện - giá trị kinh nghiệm của từ ngữ để làm rõ các đặc điểm của diễn ngôn tính dục. Thông qua đó nhận diện được thể giới quan, tư tưởng, quan điểm nghệ thuật của nhà văn được thể hiện qua thể giới của diễn ngôn tính dục. Đối tượng được chúng tôi lựa chọn làm minh chứng là diễn ngôn tính dục có trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

2. NỘI DUNG

Giá trị kinh nghiệm của từ ngữ được chúng tôi trình bày trong bài viết này liên quan trực tiếp đến chức năng kinh nghiệm trong ngữ pháp chức năng của Halliday. Theo đó, chức năng kinh nghiệm trong ngữ pháp chức năng của Halliday là thế giới của các tham thể về tự nhiên và xã hội. Hay nói cách khác, đây là những nội dung thông báo, tri thức về thực tế khách quan mà người viết vận dụng kinh nghiệm sống của mình để phản ánh, đưa vào trong phát ngôn. Ở đây, chúng tôi đã khu biệt phạm vi nội dung tri thức về thực tế khách quan được đề cập đến trong phát ngôn là vấn đề tính dục. Để thể hiện nội dung này, tác giả Nguyễn Ngọc Tư đã sử dụng hệ thống các trường từ vựng trực chỉ/có liên quan đến tính dục/hoạt động tính dục. Bảng sau thống kê các trường từ vựng thể hiện chủ đề tính dục của diễn ngôn tính dục có trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

Chủ đề		Trường từ vựng
Tính dục	<i>Các hành vi tính giao, đụng chạm cơ thể</i>	Sục, trườn, bò, miết, cời, ngấm, áp, cọ, vê, cắn, ghì, ôm, rúc, nằm, sà, rùng mình, đè, úp, oằn, uốn, quăn, hôn, lả, lúi húi, liếm, xoay (nhau), đập, cời, chiếm đoạt, hì hụi, trút, lắc, mở, nhân nha, xộc, gào, quắp, móm, thờ, sắp ngửa, cấu vùi, vật vã, rên siết, oằn uốn, vùi, bóc, ăn ở, vân vân...
	<i>Các bộ phận cơ thể</i>	Lưỡi, da, bàn tay, cổ, miệng, tóc, đôi vú, ngón tay, bụng, gáy, má, dái tai, răng, mắt, cái bót son, lưng, chất lỏng, mồ hôi, hơi thở, nước bọt, móng, đùi, bắp chân, đôi môi, răng, bàn tay, thằng nhỏ, sườn...
	<i>Các vật dụng</i>	Áo, nút áo, quần, dải dây lưng quần
	<i>Thế giới nội tâm</i>	Dửng dưng, quên, gắt, bồn chồn, lim dim, tuyệt vọng, nhớ, đau thắt, phân tâm, do dự, bờ ngỡ, nhộn nhạo, chao chực, ngượng ngịu, cam chịu, diễm nhiên, lạnh ngắt, cay đắng, khinh khỉnh, đờ đẫn, nghi hoặc, đơn điệu, xé toạc, rách nát, đau rần rụa, nhói, ghen ngào, tuyệt vọng, rã rời...
	<i>Các kiểu không gian</i>	Bãi cỏ, căn buồng, giường, sau nhà, bộ vạc, bụi cỏ, nền đá, mộ, đất, chân cầu, chòi ruộng, lùm cây ...

Bàn về tính dục, hệ thống trường từ vựng được nhà văn Nguyễn Ngọc Tư vận dụng khá phong phú và linh hoạt. Trường từ vựng của diễn ngôn tính dục được phân thành các nhóm: nhóm các từ chỉ các hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể; nhóm từ chỉ các bộ phận cơ thể; nhóm từ chỉ các vật dụng; nhóm từ chỉ thế giới nội tâm và nhóm từ chỉ các kiểu không gian. Căn cứ vào tần số xuất hiện của hệ thống từ ngữ thuộc các trường từ vựng chỉ hoạt động tính dục, nhóm các từ ngữ chỉ hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể chiếm số lượng lớn trong diễn ngôn tính dục. Loại từ thể hiện các hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể chủ yếu là các động từ mô tả trực tiếp với các động tác, cảm giác, nhịp điệu quan hệ hay cả những cọ xát của thân thể.

2.1. Nhóm từ chỉ các hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể

Hệ thống các từ ngữ diễn tả các hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể được tác giả Nguyễn Ngọc Tư sử dụng với nhiều sắc thái biểu cảm khác nhau. Nhìn vào bảng thống kê về trường từ vựng của chủ đề tính dục chúng ta có thể nhận thấy, hệ thống các động từ chỉ hành vi tính giao hay đụng chạm cơ thể là hệ thống các từ có giá trị biểu cảm cao với nhiều sắc thái khác nhau. Tuy nhiên, xét về mặt cấu tạo từ, chúng tôi nhận thấy, phần đa các động từ được sử dụng để miêu tả hành vi tính giao hay đụng chạm cơ thể thường là từ đơn (Sục, trườn, bò, miết, cời, ngắm, áp, cọ, vê, cắn, ghì, ôm, rúc, nằm, sà...), một số ít là từ ghép (rùng mình, lúi húi, chiêm đoạt, hì hụi, sấp ngửa, cẩu vùi, vật vĩa, rên siết, oằn uốn, ăn ở...) Việc sử dụng hệ thống các động từ chỉ hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể như thế này tạo nên sự gây khúc trong diễn đạt. Chính sự gây khúc này đã tạo nên nhịp điệu riêng của hệ thống các diễn ngôn tính dục. Nhịp điệu của diễn ngôn gây dừng ở động từ miêu tả hành vi tính giao tạo đã tạo nên điểm nhấn nghệ thuật. Nhà văn hướng người đọc đến với các động từ chỉ các hành vi tính giao hoặc đụng chạm cơ thể một cách trực tiếp, vô thức buộc người đọc đắm mình trong sắc thái mạnh của hệ thống các động từ để gợi hình, gợi tả và từ đó đi đến gợi cảm trong lòng người đọc. Căn cứ trên hệ thống các động từ chỉ hành vi tính giao và đụng chạm cơ thể, nếu xét về nội dung, chúng ta nhận thấy hệ thống các động từ được chia làm hai nhóm: một là các động từ trung tính (vừa chỉ/dùng cho người và vừa chỉ/dùng cho vật); hai là các động từ chỉ sử dụng cho các hành vi của con người. Chẳng hạn, những động từ được chúng tôi cho rằng mang màu sắc trung tính (xét về mặt nội dung) như: Sục, trườn, bò, cọ, cắn, rúc, sà, đè, úp, oằn, uốn, quán, lả, lúi húi, liếm, đập, trút, xộc, gào, quắp, mớm, vùi, bóc... Vì rằng nếu không đặt các động từ trên vào những văn cảnh cụ thể, chúng ta sẽ khó hình dung được chúng được dùng để chỉ hành động của con người hay con vật. Chúng tôi tạm gọi đây là lớp động từ trần trụi, thô nhám. Ví dụ:

- “Ngờ là do nền đá hoa cương dát trên mộ nọ quá trơn, thử **quắp** nhau ở những ngôi một trơ bê tông hoặc gạch đá nứt lở, giữ Ái bằng mọi cách nhưng Biền vẫn cảm giác cô đang chuội khỏi nó.”

(*Cố định một đám mây*, tr.54,55)

- “Tôi có cảm giác cha đang **quắp** lấy người ấy, vùi mặt vào da thịt ngầu ngời mà lòng cha lạnh ngắt”

(*Cánh đồng bất tận*, tr.197)

- “Khổ Qua mà mình hay giật tóc, một bữa tới nhà. Cô **trườn** vào lòng mình, dùng cái đầu lưỡi nhỏ **miết** nước bọt lên môi mình và trong lúc cô tự cời áo, mình ngắm đôi vú mồn đang se lại.”

(*Mùa linh ái nổ*, tr.95)

- “Anh nhả nha đến nỗi nó thiu thiu ngủ luôn bỗng nghe cái gì đó **xộc** tới chơi với.”

(*Như nước mắt*, tr.11)

Các động từ *quắp*, *miết*, *xộc* trong các ví dụ trên đã phần nào cho thấy sắc thái nhấn mạnh của hệ thống các động từ mang màu sắc trung tính. Hành vi tính giao trong diễn

ngôn tính dục được Nguyễn Ngọc Tư miêu tả có phần tự nhiên, trần trụi chẳng khác gì hành vi tính giao của loài vật.

Để miêu tả các hành vi tính giao, Nguyễn Ngọc Tư thường dùng những gam màu trầm, biểu trưng cho sự tiêu cực. Cuộc đụng chạm thân xác không có cảm giác hoang lạc, ngược lại chúng thường được gọi ra trong hoàn cảnh của chiêm đoạt, ép buộc, khiêng cưỡng. Có lẽ vì thế mà ngay cả khi sử dụng nhóm động từ chỉ hành vi tính giao của con người, chúng ta vẫn thấy lỗi kể chân, tả thực có phần thô kệch của tác giả. Chẳng hạn, khi miêu tả hoạt động tính giao nam, nữ Nguyễn Ngọc Tư viết:

- “**Rùng mình** trên người chị Hằng một lần, Tây không cách nào từ chối lên nhà chị thử giường vải bạn nữa, để thả lỏng mình vào thân thể bao dung”.

(*Chỉ có gió trả lời câu hỏi*, tr.43)

- “Ý nghĩ đó làm Ngò phân tâm không hay Lì **rùng mình** xong rồi đang cố rút cái áo vào một phần lưng chị.”

(*Mưa mây*, tr.88)

Việc dùng động từ *rùng mình* khiến người đọc phần nào nhận diện đây là từ ngữ được dùng chỉ hoạt động của con người. Tuy nhiên, cứ đọc cách mà Nguyễn Ngọc Tư miêu tả hoạt động tính giao với động từ *rùng mình* thì những trần trụi, chân thực, bản năng, vật hóa được gọi ra ở nhóm động từ trên lại hiện ra nguyên vẹn. Như vậy, việc sử dụng hệ thống các động từ như trên nằm trong thủ pháp vật hóa, qua đó thể hiện quan điểm của người cầm bút. Vì tính dục trước hết thuộc về bản năng (bản tính tự nhiên). Đây chính là phần con trong con người, vì vậy việc thực hiện hành vi tính dục ở đây được gọi ra đồng điệu giữa con người và các loài vật.

2.2. Nhóm từ chỉ các bộ phận cơ thể

Bên cạnh hệ thống từ ngữ chỉ các hành vi tính giao hay đụng chạm cơ thể, trong thế giới của diễn ngôn tính dục còn tồn tại một bộ phận không nhỏ lớp từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể. Chúng tôi cho rằng sự tồn tại của lớp từ ngữ này có ý nghĩa tất yếu. Vì rằng hoạt động tính dục hay những cảm giác dục tính của con người luôn được thực hiện hoặc cảm nhận bằng chính thân thể và các giác quan của con người. Hệ thống những từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể được chúng tôi lấy ra từ diễn ngôn tính dục có trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư tiêu biểu có: Lưỡi, da, bàn tay, cổ, miệng, tóc, đôi vú, ngón tay, bụng, gáy, má, dái tai, răng, mắt, cái bót son, lưng, chất lỏng, mồ hôi, hơi thở, nước bọt, mông, đùi, bắp chân, đôi môi, răng, bàn tay, thẳng nhỏ, sườn...Điểm qua một vài nét về hệ thống các từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể trong diễn ngôn tính dục, chúng tôi nhận thấy: xét về vị trí, lớp từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể có thể phân thành hai nhóm: (1) nhóm bộ phận cố định chỉ những bộ phận cơ thể cố định và hiện diện sẵn có trên cơ thể con người (Lưỡi, da, bàn tay, cổ, miệng, tóc, đôi vú, ngón tay, bụng, gáy, má, dái tai, răng, mắt, bàn tay, sườn, thẳng nhỏ...); (2) nhóm bộ phận không cố định chỉ những sản phẩm do cơ thể con người sản sinh (chất lỏng, mồ hôi, hơi thở, nước bọt...). Đối với nhóm từ ngữ chỉ những bộ phận cơ thể cố định, hiện diện sẵn có trên cơ thể của con người, chúng tôi nhận thấy xuất hiện trong các diễn ngôn tính dục phần đa là các từ ngữ

chỉ bộ phận cơ thể phía bên trên của con người (tính từ bụng đi lên). Chẳng hạn như: Lưỡi, bàn tay, cổ, miệng, tóc, đôi vú, ngón tay, gáy, má, dải tai, răng, mắt, đôi môi... Điều này cho thấy, đứng trước một vấn đề nhạy cảm như tính dục, ngòi bút của Nguyễn Ngọc Tư còn khá dè dặt. Chị chú ý nhiều đến cảm giác của con người, đến những đụng chạm cơ thể mang tính đơn thuần bên ngoài. So với những nhà văn cùng thời có chung đề tài phản ánh, Nguyễn Ngọc Tư chưa hẳn là nhà văn mạnh dạn thể hiện tính dục một cách thực tế và tự nhiên trong các trang viết. Rõ ràng, tác giả có đề cập đến những đụng chạm cơ thể bên dưới, đến những hoạt động/ hành vi tính giao của con người, song vẫn chưa thật quyết liệt, mạnh bạo như những tác giả khác. Những đụng chạm, quan hệ tính giao được miêu tả qua các bộ phận bên dưới chỉ dừng lại ở giới hạn của hông, đùi, bắp chân, thẳng nhỏ... Nguyễn Ngọc Tư ít đề cập trực diện đến các bộ phận sinh dục (nam/nữ). Có một lần duy nhất, tác giả gọi tên dương vật của nam giới là *thẳng nhỏ*. Điều này cho thấy Nguyễn Ngọc Tư đang cố gắng làm giảm hóa mức độ trần trụi, thô tục khi miêu tả hoạt động tính giao. Lối viết này tuy không mới nhưng thử lí giải vấn đề này từ góc độ đòi hỏi của nhà văn nữ này chúng ta sẽ tìm ra cho những những câu trả lời thỏa đáng. Suy cho cùng, muốn thể hiện tính dục thành công thì vấn đề kinh nghiệm (sự trải nghiệm thân thể) luôn được đặt lên hàng đầu. Nguyễn Ngọc Tư được biết đến là một nhà văn độc thân, liệu những khát khao tính dục, cùng sự trải nghiệm có phần e dè của chị trước tính dục có ít nhiều chi phối đến cách nhìn, cách phản ánh của chính tác giả.

Cách nhà văn khai thác hệ thống từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể của con người khi đề cập đến tính dục đã đưa độc giả đến gần với lối viết thân thể. Viết về đề tài tính dục, Nguyễn Ngọc Tư chú ý nhiều đến tính dục nữ giới. Điều này cũng dễ hiểu bởi lẽ nhà văn Nam bộ ấy đã dành khá nhiều giấy mực để đặc tả, phản ánh những người phụ nữ trong chùm các nhân vật nữ ở các sáng tác của chị. Do đó, lối viết thân thể ở đây chỉ yếu biểu hiện ở những miêu tả về vẻ đẹp thân thể của người phụ nữ. Nguyễn Ngọc Tư đã dành thiện cảm đặc biệt cho tất cả nhân vật nữ trong sáng tác của mình. Dù ở địa vị, thân phận nào đi chăng nữa, tất cả họ đều toát lên vẻ đẹp căng tràn sức sống, đậm đặc chất phồn thực. Căn cứ vào tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể của con người, chúng tôi nhận thấy sự xuất hiện đậm đặc của lớp từ ngữ chỉ khuôn ngực của người phụ nữ: bầu vú, vú, ngực, vòng ngực. Ví dụ cụ thể như sau:

- “Nhưng rốt cuộc nó không ngăn được bà ngoại thấm rượu ngủ mê muội, say đến nỗi không hay chú Biền ngật ngừ bước vô buồn, lần mở áo và âu yếm **ngực** bà. Ở đó có đôi **bầu vú** nhỏ nhắn nhưng rắn chắc, đượm mùi hương băng lạnh mà ngây dại bay lên từ những khấp rượu nóng hổi.

...Chú luôn đi lâu vì vòng ra phía sau, chui vào căn buồng của ngoại bé, mở chiếc áo mà từ khi biết chú có ghé chơi bà ngoại chỉ cài hờ một nút. Chú gần như ngay lập tức được úp mặt lên **vòng ngực** nóng ran.”

(*Rượu trắng*, tr.78,80)

Việc sử dụng hệ thống từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể nhằm trực chỉ vẻ đẹp thân thể của nữ giới đã phần nào nói lên quan niệm thẩm mỹ trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư.

Người phụ nữ dưới cảm quan nghệ thuật của tác giả đẹp nhất ở đường cong của cơ thể, ở đôi bầu vú căng tức, chực chờ và hờ hững, ở làn da, hơi thở và ánh mắt mê mị khi họ chìm đắm trong khoái cảm lúc làm tình. Người phụ nữ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư hiện ra trong lối viết thân thể rất đẹp. Dẫu đang khắc họa tuyến các nhân vật nữ trong vai phản diện hay chính diện, Nguyễn Ngọc Tư cũng làm sáng họ bằng những miêu tả về nét đẹp thân thể, đặc biệt trong lúc làm tình hoặc qua những khoái cảm dục tính của người khác giới. Diện mạo của thể giới nhân vật nữ cũng vì thế được hiện ra một cách tự nhiên, bản năng, gợi cảm và đầy sức hút.

Đối với nhóm từ chỉ các vật dụng: Đặc tả hoạt động tính dục Nguyễn Ngọc Tư chú ý nhiều đến không gian và các yếu tố đi kèm. Trong số đó, chúng tôi đặc biệt lưu ý đến các nhóm từ chỉ vật dụng được Nguyễn Ngọc Tư đưa vào trong khi miêu tả hành vi tính giao hay đụng chạm cơ thể. Thông qua quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy sự lặp đi lặp lại của các từ ngữ như: Áo, nút áo, quần, dải dây lưng quần... Sở dĩ có sự xuất hiện của nhóm từ này trong quá trình miêu tả hoạt động tính dục là vì sự e dè trong lối viết khiến Nguyễn Ngọc Tư di chuyển ngòi bút của mình sang nhiều đối tượng. Bởi ranh giới giữa lối viết thô thiển, lộ bịch về dục tính và lối viết tự nhiên, tôn xưng cái đẹp, cái bản năng rất mập mờ, mỏng manh. Nếu người viết không khéo trong cách thể hiện dễ dẫn đến những sai lệch trong cách thể hiện vấn đề. Có lẽ vì thế, Nguyễn Ngọc Tư chọn cách di chuyển sự miêu tả sang nhiều đối tượng để vừa nhằm làm sáng rõ vấn đề vừa đảm bảo tính thẩm mỹ khi thể hiện một vấn đề nhạy cảm. Với nhóm từ chỉ các vật dụng đi kèm, tác giả Nguyễn Ngọc Tư thường sử dụng nó song hành cùng với nhóm từ chỉ bộ phận cơ thể. Điều này cho thấy không chỉ các bộ phận trên cơ thể con người mới có khả năng đem lại những khoái cảm tính dục, mà ngay cả những vật dụng đi kèm như cái áo, cái quần hay chiếc cúc áo cài ngực cũng có khả năng gợi tình theo những cách rất riêng. Chẳng hạn trong ví dụ sau:

- “Chị chọt giật thót người, cài vội **chiếc nút áo** bung ra vì không chịu nổi đôi vú căng tức”.

(Cánh đồng bất tận, tr.188)

- “**Áo** này chị Ba mặc hôm họ tới, cổ rộng ôm sát người, trên ngực áo có in hình một tấm lưng trần. Lúc chị tuôn **chiếc áo** đầm mồ hôi qua đầu, chung quanh chị đóng băng. Nắng sớm rọi xuống nửa trên thân thể chị, trần trụi như mặt, viên óng ánh theo những đường cong”.

(Đất, tr.153)

Như vậy, những vật dụng đi kèm như áo, nút áo, hay dải dây lưng quần trong chuỗi diễn ngôn tính dục đều đóng vai trò nhất định trong quá trình đặc tả hoạt động tính dục. Chúng được xem là những nút thắt tâm lý, mở rộng liên tưởng của người đọc, dẫn dắt họ hướng đến một đối tượng mới.

2.3 Nhóm từ ngữ chỉ nội tâm nhân vật và các kiểu không gian

- *Đối với nhóm từ chỉ nội tâm nhân vật:* Khảo sát diễn ngôn tính dục trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi đặc biệt ấn tượng với hệ thống các từ ngữ chỉ nội tâm của

nhân vật. Khác với nhóm từ chỉ hoạt động tính giao và đụng chạm cơ thể, nhóm từ ngữ chỉ nội tâm nhân vật thuộc loại tính từ, đa phần là những từ ghép. Chẳng hạn: Dừng dung, bồn chồn, lim dim, tuyệt vọng, đau thắt, phân tâm, do dự, bỡ ngỡ, nhộn nhạo, chao chực, ngượng nghịu, cam chịu, quên, điềm nhiên, lạnh ngắt, cay đắng, khinh khỉnh, dờ dẩn, nghi hoặc, đơn điệu, xé toạc, rách nát, nhớ, gắt, đau rần rụa, nhói, ghen ngào, tuyệt vọng, rã rời... Có thể nhận thấy, xét về mặt nội dung ngữ nghĩa, những tính từ dùng để chỉ nội tâm của nhân vật thường gợi ra ý nghĩa tiêu cực. Điều này cho thấy, trong cảm quan sáng tác, với Nguyễn Ngọc Tư, tính dục được thể hiện trong các sáng tác của chị không phải là những khoái lạc. Nếu đã là khoái lạc, hẳn nhân vật sẽ chẳng thý *cay đắng*, *lạnh ngắt*, *rách nát*, *xé toạc* hay *đau rần rụa*... Điểm đặc biệt ở chỗ, những sắc thái cảm xúc này thuộc về nữ giới. Như vậy, một lần nữa sự chi phối trong quan điểm nghệ thuật của người sáng tác lại có dịp lộ diện. Nguyễn Ngọc Tư viết nhiều về phụ nữ, thế giới nhân vật nữ trong tác phẩm của chị có những cuộc đời riêng, những diện mạo riêng. Tuy nhiên ở những góc cạnh nào đi chăng nữa, thế giới người ấy luôn nằm trong tình cảnh của kẻ yếu ngay cả lúc làm tình. Trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, không ít những nhân vật như thế. Đó là *Tím* trong truyện *Nút áo*, là cô bé câm trong *Gió lẻ*, là *Nương* trong *Cánh đồng bất tận*... họ là những nạn nhân của dục tính. Tuy nhiên, nói như thế cũng không có nghĩa rằng chúng ta phủ nhận một góc nhìn khác của tác giả Nguyễn Ngọc Tư khi bàn về tính dục. Chủ đề tính dục được thể hiện với những khoái cảm dục tính thường thuộc về tính dục nam. Đó là những nhộn nhạo, chao chực trong lòng của một chàng thanh niên mới lớn khi nhìn ngắm thân thể mỹ miều của người con gái. Ví dụ:

- “Cậu nghe thằng nhỏ **nhộn nhạo chao chực** trong bàn tay mềm mại của ông”

(*Thêm nắng sau lưng*, tr.72)

- “Những mịn màng trên người Mỹ, tôi không cách nào áp mình vào cho hết, cho đầy. Áp vào bụng chị thì bỏ rơi gáy, tôi vừa muốn dụi vào cổ, nửa muốn cọ má mình vào sườn. Giấc ngủ bao giờ cũng chậm tới, bởi nỗi **bồn chồn** rằng vẫn còn vài chỗ mịn mượt nào đó tôi đã bỏ sót.”

(*Một mùa sương thức*, tr.123)

- *Đối với nhóm từ ngữ chỉ các kiểu không gian*: Không gian chính là sản phẩm sáng tạo của nhà văn trong việc thể hiện quan niệm về con người và hiện thực đời sống. Với nhóm từ ngữ chỉ các kiểu không gian liên quan đến hoạt động tính dục, tác giả Nguyễn Ngọc Tư đã ngầm ẩn thể hiện quan niệm về tính dục và hiện thực sinh động của hoạt động tính dục. Những từ ngữ chỉ các kiểu không gian gắn liền với sinh hoạt tính dục được sử dụng trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư gồm có: Bãi cỏ, căn buồng, giường, sau nhà, chòi, bộ vạc, bụi cỏ, nền đá, mộ, đất, chân cầu, chòi ruộng, lùm cây ... Căn cứ vào ngữ nghĩa của từ, chúng ta có thể phân chia nhóm từ ngữ chỉ các kiểu không gian thành ba nhóm:

Nhóm không gian nhân tạo	Nhóm không gian kín	Căn buồng, chòi, chòi ruộng, giường
	Nhóm không gian mở	Sau nhà, nền đá, mộ, chân cầu
Nhóm không gian thiên nhiên		Bãi cỏ, bụi cỏ, đất, lùm cây

Trong đó, nếu căn cứ vào tần số xuất hiện của các từ ngữ chỉ các kiểu không gian gắn liền với sinh hoạt tính dục, nhóm từ ngữ chỉ không gian thiên nhiên vẫn chiếm số lượng nhiều hơn cả. Ví dụ:

- “Lì không nói gì, tôi lại đề ngẫu chị vào **bãi cỏ voi** vừa mới cắt bán. Nó miết vào Ngò cho cơ thể chị sáng bóng tận bên trong, những ý nghĩ do dự không còn chỗ trú”

(*Mưa Mây*, Tr91)

- “Ái nói. Như nói với **bụi cỏ gà** giáp ngọn dưới lưng mình. Chuyển động của cơ cỏ Ái bên dưới tay Biền rõ đến nỗi nó nghĩ có thể đoán chính xác từng lời mà không cần nghe bằng tai”

(*Cố định một đám mây*, Tr51)

Sự xuất hiện của nhóm từ ngữ chỉ không gian thiên nhiên trong sinh hoạt tính dục cho thấy sự sáng tạo và quan niệm về đời sống bản năng con người của chính tác giả. Như đã đề cập ở trên, vấn đề tính dục được xếp vào phạm trù của tự nhiên, do đó, cách tốt nhất để khắc họa vẻ đẹp của chính nó đó là đặt nó vào trong tự nhiên để thỏa sức tìm về với bản năng. Khắc họa không gian làm tình của các nhân vật, Nguyễn Ngọc Tư ít chú ý đến những căng buồng kín, sa hoa, lộng lẫy. Phần nhiều là bởi nhân vật trong sáng tác của chị thường là những người nông dân, chăn vịt, du mục, không gian sinh hoạt tính dục cũng chính là không gian sinh hoạt cá nhân gắn với đời sống thường ngày của chính các nhân vật.... Tóm lại thế giới người trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư rất đời bình thường, dân dã. Chính sự bình thường dân dã trong nếp sống cũng phần nào ảnh hưởng đến thói quen trong sinh hoạt (tính dục). Nếu khắc họa không gian sinh hoạt tính dục là không gian kín, thì Nguyễn Ngọc Tư thường gọi đến *căng buồng, chòi, chòi ruộng, chòi ghe...* Gắn với kiểu không gian này, thường là hoạt động tính dục mang tính chất tự nguyện (vợ chồng, tình nhân...) cần đến sự kín đáo, che giấu, và chính danh. Riêng đối với kiểu không gian như *nền đá, mộ, chân cầu...* thường được dùng trong hoàn cảnh vùng trộm, cưỡng bức, ép buộc. Bởi lẽ những *nền đá, mộ, chân cầu...* nếu không được đặt vào các văn cảnh cụ thể người đọc khó có thể hình dung (chấp nhận) đây là nhóm từ ngữ chỉ không gian sinh hoạt tính dục. Nói tóm lại, với nhóm từ ngữ chỉ các kiểu không gian, Nguyễn Ngọc Tư không giới hạn ngòi bút của mình. Tác giả hướng đến những kiểu không gian mở để thể hiện quan niệm về tính dục và hoạt động tính dục mang tính tự nhiên, bản năng; hướng đến những kiểu không gian khép kín để ngầm phản ánh quan niệm nghệ thuật về tính tế nhị, thâm kín của tính dục.

3. KẾT LUẬN

Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư là bức tranh đời sống tái hiện một cách chân thật cuộc sống và tâm hồn của người dân Nam Bộ. Với lối kể chuyện truyền thống, nhịp điệu và

mạch truyện chậm rãi những mẫu truyện của Nguyễn Ngọc Tư nhẹ nhàng đến với độc giả như thể một cuộc thoại thủ thi, tâm tình. Đọc truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, độc giả có cảm giác dường như tác giả chỉ đơn giản đang kể lại, thuật lại chuyện đời, chuyện người. Tính hiện thực được thể hiện một cách triệt để trong truyện ngắn của nhà văn Nam Bộ này. Độ căng và độ nén về cấu trúc thường thấy trong truyện ngắn hiện đại và hậu hiện đại dường như ít được thể hiện trong các sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư. Nhưng nói như thế không có nghĩa là truyện ngắn của chị không có những sáng tạo nghệ thuật, không mang những bút phá riêng biệt. Bằng chứng là trong cái thế giới truyện ngắn tưởng chừng như đơn giản, manh mún, thường nhật của mình Nguyễn Ngọc Tư đã không ít lần đề cập đến tính dục. Thế giới của diễn ngôn tính dục trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư làm hấp dẫn bạn đọc, làm sâu rộng cái biên độ sáng tạo nghệ thuật của chính tác giả. Những đặc trưng về giá trị kinh nghiệm của từ ngữ được chỉ ra ở trên chính là minh chứng rõ nét về ý nghĩa nghệ thuật của diễn ngôn tính dục trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hòa (2003). *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hòa (2006). *Phân tích diễn ngôn phê phán: Lý luận và phương pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (2006). *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục.
- [4] M.A.K. Halliday (2014). *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*, Hoàng Văn Vân dịch từ tiếng Anh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thiện Giáp (2012). *Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thiện Giáp (2008). *Cơ sở ngôn ngữ học*, NXB Khoa học xã hội.

Title: SEXUAL DISCOURSE IN NGUYEN NGOC TU'S STORIES FROM EXPERIENTIAL

Abstract: From Critical discourse analysis, researching in sexual discourse in Nguyen Ngoc Tu's stories, we get results on the characteristics linguistics. The characteristics linguistics of sexual discourse include: Verb, Phrases and Structure discourse. In this article, we just choose experiential of verb to show the Sexual discourse in Nguyen Ngoc Tu's stories.

Keywords: Discourse, Critical discourse analysis, Sex, Sexual discourse.